

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
THÀNH PHỐ C
TỈNH KHÁNH HÒA**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 82/2018/HNGĐ-ST

Ngày: 26-10-2018

Về việc: “Ly hôn”

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

**TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ C
TỈNH KHÁNH HÒA**

- Thành phần hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

- Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Nguyễn Đình Huy

- Các Hội thẩm nhân dân:

1. Ông Đặng Ngọc Hương

2. Ông Nguyễn Đại Hải

- Thư ký phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Hồng là Thư ký Tòa án nhân dân thành phố C, tỉnh Khánh Hòa.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố C, tỉnh Khánh Hòa tham gia phiên tòa: Bà Lê Thị Hồng Lan - Kiểm sát viên.

Ngày 26 tháng 10 năm 2018, tại trụ sở Tòa án nhân dân thành phố C. Hội đồng xét xử Tòa án nhân dân thành phố C xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số: 178/2018/TLST-HNGĐ, ngày 28 tháng 6 năm 2018, về: “Ly hôn” theo quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 106/2018/QĐXXST-HNGĐ ngày 05 tháng 10 năm 2018, giữa các đương sự:

Nguyên đơn: Chị **Nguyễn Thị Thu H**, sinh năm: 1990

Địa chỉ cư trú: Số 20 đường Tiền Giang, tổ dân phố Lợi Thủy, phường Cam Lợi, thành phố C, tỉnh Khánh Hòa. (Có mặt)

Bị đơn: Anh **Lê Hữu H1**, sinh năm: 1987

Địa chỉ cư trú: Tổ dân phố Lộc An, phường Cam Lộc, thành phố C, tỉnh Khánh Hòa. (Vắng mặt)

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Tại đơn khởi kiện đề ngày 27/6/2018, bản tự khai và trong quá trình xét xử, nguyên đơn chị Nguyễn Thị Thu H trình bày: Qua giới thiệu của 2 gia đình, chị và anh H1 có thời gian tìm hiểu nhau được nửa năm, được sự đồng ý của hai gia đình có tổ chức cưới hỏi và tự nguyện chung sống với nhau từ tháng 4 năm 2016, có đăng ký kết hôn và được UBND phường Cam Lợi, thành phố C, tỉnh Khánh Hòa cấp giấy chứng nhận kết hôn số: 19, cấp ngày 29/4/2016.

Trong quá trình chung sống, cuộc sống vợ chồng không có hạnh phúc, nguyên

nhân anh H1 không tôn trọng và chia sẻ về tinh thần và vật chất với chị, anh H1 thường xuyên vắng nhà lấy lý do đi làm nhưng là đi tụ tập bạn bè ăn nhậu, chơi bời, khi về nhà anh cũng không phụ giúp chị trong khi chị mới sinh con, anh không hề thay đổi dù đã từng nợ nần và tù tội do bài bạc, hơn nữa anh H1 không tôn trọng cha chị, đã 3 lần ẩu đả nói đòi đánh, cầm dao đe dọa cha chị, khi chị nghe lời anh chị mình thì bị áp lực từ phía gia đình chồng nhưng anh H1 không hề đứng ra khuyên can hòa giải mà để sự việc cứ trôi qua. Nay chị H xác định tình cảm với anh H1 không còn nữa, không muốn chung sống với nhau nên chị yêu cầu Tòa án giải quyết cho chị được ly hôn với anh Lê Hữu H1.

Về con chung: Chị H và anh H1 có 01 con chung là: Lê Bảo N, sinh ngày: 05/01/2018.

Chị H yêu cầu được trực tiếp trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con chung và không yêu cầu anh H1 cấp dưỡng nuôi con. Hiện nay chị làm nhân viên kinh doanh cho vay tín chấp của Ngân hàng Quân đội - phòng giao dịch C, thu nhập mỗi tháng 12.000.000 đồng đủ sức nuôi con.

Về tài sản chung: Chị H không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Về nợ: Vợ chồng không nợ ai.

- Ý kiến của Kiểm sát viên: Thẩm phán được phân công thụ lý giải quyết vụ án, Hội đồng xét xử, Thư ký phiên tòa đã tuân theo đúng các quy định của Bộ luật tố tụng dân sự. Nguyên đơn đã thực hiện đầy đủ quyền và nghĩa vụ theo quy định của pháp luật. Bị đơn đã được Tòa án triệu tập nhưng không đến Tòa để tham gia hòa giải và xét xử, căn cứ vào khoản 2 Điều 227, khoản 3 Điều 228 BLTTDS xét xử vắng mặt bị đơn.

Về việc giải quyết vụ án: Chấp nhận yêu cầu ly hôn của chị H; về con chung: Chị H yêu cầu được trực tiếp trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con chung là Lê Bảo N, sinh ngày: 05/01/2018 là có cơ sở phù hợp với Điều 81, 82, 83, 84 Luật Hôn nhân và gia đình nên chấp nhận. Về tài sản chung: Không yêu cầu giải quyết, về nợ chung: Không có. Chị H phải nộp 300.000đ án phí Hôn nhân gia đình sơ thẩm, trừ vào tiền tạm ứng án phí.

Tài liệu chứng cứ trong hồ sơ vụ án:

Giấy chứng nhận kết hôn giữa chị H và anh H1 số: 19, cấp ngày 29/4/2016 của UBND phường Cam Lợi.

Giấy khai sinh mang tên Lê Bảo N.

Chứng minh nhân dân mang tên Nguyễn Thị Thu H, Lê Hữu H1.

Sổ hộ khẩu mang tên chủ hộ Lê Văn T, chủ hộ Nguyễn Thị T.

Biên bản xác minh ngày 19/7/2018 của Tòa án nhân dân thành phố C.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

[1] Về thủ tục tố tụng:

[1.1] Về sự vắng mặt của bị đơn: Anh Lê Hữu H1 đã được Tòa án triệu tập hợp

lệ để tham gia phiên tòa nhưng vắng mặt lần thứ hai. Do đó, Hội đồng xét xử căn cứ vào khoản 2 Điều 227; khoản 3 Điều 228 Bộ luật tố tụng dân sự để tiến hành xét xử vắng mặt anh H1.

[1.2] Chị Nguyễn Thị Thu H yêu cầu ly hôn anh Lê Hữu H1. Yêu cầu của chị H thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án theo quy định tại khoản 1 Điều 28, điểm a khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39 của Bộ luật tố tụng dân sự.

[2] Về nội dung:

[2.1] Chị H và anh H1 tự nguyện chung sống với nhau vào năm 2016, có đăng ký kết hôn và được UBND phường Cam Lợi, thành phố C, tỉnh Khánh Hòa cấp giấy chứng nhận kết hôn số: 19, cấp ngày 29/4/2016. Do đó, hôn nhân giữa chị H và anh H1 là hôn nhân hợp pháp.

Trong quá trình chung sống, cuộc sống vợ chồng không có hạnh phúc. Chị H yêu cầu được ly hôn anh H1 vì chị không chấp nhận người chồng không tôn trọng và chia sẻ mọi mặt với chị, anh H1 không có trách nhiệm với vợ con, thường xuyên tụ tập bạn bè ăn nhậu, chơi bời và gây gổ với gia đình chị. Trong thời gian vợ chồng mâu thuẫn, tuy còn chung sống với nhau nhưng anh H1 không có biện pháp để cải thiện, hàn gắn mối quan hệ vợ chồng và cũng không đến tòa để tham gia hòa giải, điều đó chứng tỏ anh thờ ơ, bỏ mặc quan hệ hôn nhân giữa anh và chị H. Tại biên bản xác minh ngày 19/7/2018, chính quyền địa phương cho biết: “Nguyên nhân mâu thuẫn giữa chị H và anh H1 chính quyền địa phương không biết rõ và không gây mất an ninh, trật tự gì ở địa phương, anh H1 chạy xe thường xuyên, chị H ở nhà bố mẹ đẻ chứ không ở nhà chồng”.

Xét thấy, mâu thuẫn vợ chồng đã đến mức trầm trọng, đời sống chung không thể kéo dài, mục đích hôn nhân không đạt được. Do đó, chị H yêu cầu được ly hôn anh H1 là có căn cứ, phù hợp với Điều 56 Luật Hôn nhân và gia đình nên chấp nhận.

[2.2] Về con chung: Chị H và anh H1 có 01 con chung là: Lê Bảo N, sinh ngày: 05/01/2018. Chị H yêu cầu được trực tiếp trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con chung và không yêu cầu cấp dưỡng nuôi con.

Xét: Việc giao con chung cho ai nuôi phải căn cứ vào quyền lợi mọi mặt của con, cháu N dưới 12 tháng tuổi nên rất cần sự chăm sóc của người mẹ và hiện nay do chị H trực tiếp trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng. Do đó, yêu cầu của chị H là có căn cứ, phù hợp với Điều 81 Luật hôn nhân và gia đình nên chấp nhận.

[2.3] Về cấp dưỡng nuôi con: Ghi nhận sự tự nguyện của chị H về việc không yêu cầu anh H1 cấp dưỡng nuôi con.

[2.4] Về tài sản chung: Chị H không yêu cầu Tòa án giải quyết nên không xét.

[2.5] Về án phí: Chị H phải nộp 300.000 đồng án phí dân sự sơ thẩm về ly hôn là theo quy định tại điểm a khoản 5 Điều 27 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

- Căn cứ khoản 1 Điều 28, điểm a khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39, khoản 2 Điều 227 và khoản 3 Điều 228 Bộ luật tố tụng dân sự; Điều 56, Điều 81, Điều 82, Điều 83 và Điều 84 Luật hôn nhân và gia đình; điểm a khoản 5 Điều 27 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án;

Tuyên xử: Chấp nhận yêu cầu của chị Nguyễn Thị Thu H.

1. *Về quan hệ hôn nhân:* Chị Nguyễn Thị Thu H được ly hôn anh Lê Hữu H1.

2. *Về con chung:* Chị Nguyễn Thị Thu H được trực tiếp trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con chung là cháu: Lê Bảo N, sinh ngày: 05/01/2018.

Ghi nhận sự tự nguyện của chị Nguyễn Thị Thu H về việc không yêu cầu anh Lê Hữu H1 cấp dưỡng nuôi con.

Không ai được ngăn cản quyền gặp gỡ và chăm sóc con chung, khi cần thiết các bên có quyền yêu cầu thay đổi nuôi con hoặc cấp dưỡng nuôi con.

3. *Về tài sản chung:* Chị Nguyễn Thị Thu H không yêu cầu Tòa án giải quyết nên không xét.

4. *Về án phí:* Chị Nguyễn Thị Thu H nộp 300.000đ án phí dân sự sơ thẩm về “ly hôn” nhưng được trừ vào số tiền tạm ứng án phí mà chị H đã nộp là 300.000đ theo biên lai thu tiền tạm ứng án phí, lệ phí Tòa án số: AA/2016/0012419 ngày 27/6/2018 của Chi cục Thi hành án dân sự thành phố C. Chị Nguyễn Thị Thu H đã nộp đủ.

Chị Nguyễn Thị Thu H có quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án sơ thẩm.

Anh Lê Hữu H1 có quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc niêm yết bản án.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Khánh Hòa
- VKSND thành phố C
- Chi cục THADS thành phố C
- Các đương sự
- UBND phường Cam Lợi
- Lưu hồ sơ, án văn

**TM.HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN-CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Nguyễn Đình Huy